

Phụ lục V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /BC-CT

TP.BMT, ngày 19 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 59 Cao Thắng, TP. Buôn ma Thuột, Đắk Lắk

- Điện thoại/Telephone: 0084-0262.3867676

Fax: 0084-0262.3865303

Email: dri@dri.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 732.000.000.000 VNĐ

- Mã chứng khoán/Stock symbol: DRI

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written*

comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	04	15/4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo sxkd 2020 và phương hướng 2021, báo cáo hoạt động của HĐQT, BKD, Báo cáo tài chính 2020 soát xét; - Thông qua các chỉ tiêu tài chính và đầu tư năm 2021; - Thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS; - Chủ trương niêm yết cổ phiếu DRI tại sở GDCK TP Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch CK Hà nội khi đủ điều kiện; Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021; Thù lao HĐQT và BKS năm 2021; Phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2020; - Thông qua phương án thanh lý, tái canh vườn cao su kém hiệu quả tại Daklaoruco.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT</i> <i>độc lập, TVHĐQT</i> <i>không điều hành</i>) <i>Independent members</i> <i>of the Board of</i> <i>Directors, Non-</i> <i>executive members of</i> <i>the Board of</i> <i>Directors</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of</i> <i>the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
01	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	17/04/2017	
02	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	
03	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành	15/04/2017	

04	Bà Nguyễn Kim Hoa	TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	
05	Bà Nguyễn Thị Hải	TV. HĐQT điều hành	15/04/2017	
06	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	
07	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT độc lập	15/04/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
01	Ông Nguyễn Viết Tượng	11	100%	
02	Ông Bùi Quang Ninh	11	100%	
03	Ông Lê Thanh Cần	11	100%	
04	Bà Nguyễn Kim Hoa	11	100%	
05	Bà Nguyễn Thị Hải	11	100%	
06	Ông Nguyễn Trần Giang	10	90%	Đi học
07	Ông Nguyễn Minh	11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Để thực hiện việc giám sát hiệu quả, Sau cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty do ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

HĐQT cũng đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ như quy chế quản lý tài chính, quy chế công bố thông tin, quy chế lựa chọn nhà thầu mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Quy chế hoạt động người đại diện vốn của DRI đầu tư tại DN khác,... và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk và các Công ty con,... để Ban điều hành có cơ sở thực thi và định kỳ báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện.

Để đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành, ngay từ đầu năm HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT và TGD một số quyền thuộc thẩm quyền của HĐQT để điều hành sản xuất kinh doanh và báo cáo HĐQT tại phiên họp gần nhất;

Sau các buổi họp HĐQT, nghị quyết được thông qua đều gửi cho các thành viên HĐQT, Ban KS để theo dõi. Trước các buổi họp HĐQT Thư ký HĐQT đều báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện nghị quyết kỳ trước, những nội dung và Chủ tịch HĐQT và TGD thực hiện theo ủy quyền để HĐQT nắm bắt thông tin và biểu quyết;

Định kỳ hàng quý và đột xuất Ban điều hành đều có báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD đánh giá về việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, phương hướng thực hiện nhiệm vụ của những tháng còn lại và giải pháp để HĐQT cho ý kiến chỉ đạo kịp thời. Trong năm 2021, HĐQT ban hành 11 nghị quyết, trong đó có 05 cuộc họp và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

Nhìn chung, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT Công ty đề ra theo đúng Điều lệ, quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
01	02	22/02/2021	- Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2021	7/7/7
02	03	22/03/2021	- Thông qua chương trình, nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 theo Nghị quyết số 04/NQ-CT ngày 15/4/2021 nêu tại mục I.	7/7/7
03	05	16/04/2021	Lấy ý kiến HĐQT nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bổ sung phân bón cho vườn cao su kinh doanh với định mức bằng 50% kế hoạch phân bón được giao năm 2021; - Thống nhất thanh lý 151,29 ha cao su kém hiệu quả tại Nông trường 1,2 Daklaoruco, thời gian thực hiện trong quý 4/2021 trồng tái canh năm 2022; - Thống nhất bổ sung thêm 02 phó giám đốc tại Daklaoruco gồm 01 phó phụ trách kỹ thuật và 01 phó phụ trách kinh doanh, chế biến từ nguồn cán bộ của Daklaoruco; - Thống nhất điều chỉnh thời gian bảo lãnh cho vay thêm 03 tháng tức là thời hạn vay từ 10/2020 đến 30/9/2021 đối với nguồn bảo lãnh là số tiết kiệm 5 tỷ đồng của DRI gửi tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tân Lập Bắc Đăk Lăk để cho phép Cty TNHH Nông nghiệp 	7/7/7

			CNC-DRI vay tối đa 3,3 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD.	
04	06	28/05/2021	Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản: thống nhất chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam để kiểm toán BCTC giữa niên độ và năm 2021 tại Công ty DRI và 02 công ty con;	7/7/7
05	07	21/07/2021	Tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2021; Thông qua Quy chế quản lý tài chính và quy chế hoạt động của người đại diện vốn của DRI tại doanh nghiệp khác;	7/7/7
06	08	31/8/2021	Lấy ý kiến HĐQT nội dung sau: - Tạm ứng cổ tức năm 2021 là 300 đồng/cổ phiếu; - Thống nhất giới thiệu ông Nguyễn Lương Trí kỹ sư nông nghiệp để HĐQT bổ nhiệm làm giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI ; - Điều chỉnh thời gian bảo lãnh thêm 12 tháng từ ngày 30/9/2021 đến ngày 30/9/2022 đối với nguồn: số tiết kiệm 5 tỷ đồng của DRI gửi tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Tân lập để cho phép Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI vay tối đa 3,3 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động phục vụ sxkd;	
07	11	10/09/2021	Lấy ý kiến HĐQT nội dung sau: - Chuyển quỹ đầu tư phát triển từ Daklaoruco về DRI quản lý; - Thống nhất cho Công ty Cổ phần Cao su Daklak (Dakruco) vay 30 tỷ đồng, thời gian vay 24 tháng, lãi suất thả nổi không thấp hơn lãi suất vay của ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Đắk Lắk;	
08	12	15/10/2021	Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý 4/2021; - Cho chủ trương mua sớm hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh tại Daklaoruco trong bối cảnh giá vật tư, nhiên liệu có xu hướng tăng giá; - Thống nhất về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại DRI theo hướng: + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50% để thu hút nhà đầu tư nước ngoài; + Trước mắt tạm chấp nhận tỷ lệ SHNN tối đa	

			là 0% do có 1 ngành nghề kinh doanh (khai thác gỗ) hạn chế sự tham gia của NĐTNN, + Sau khi có ý kiến của ĐHĐCĐ về chấp thuận bỏ ngành nghề khai thác gỗ, Ban điều hành sẽ làm văn bản gửi UBCKNN điều chỉnh lại tỷ lệ SHNN tối đa là 50% Thông qua quy chế công bố thông tin.	
09	13	02/12/2021	Lấy ý kiến HĐQT về điều chỉnh diện tích cao su thanh lý tại Daklaoruco, thời gian thanh lý trong tháng 12/2021, giá trị thiệt hại sẽ hạch toán trong năm 2021 theo quy định của pháp luật (Thanh lý vườn cao su kinh doanh kém hiệu quả)	
10	14	21/12/2021	Lấy ý kiến HĐQT về gỡ bỏ phong tỏa cổ phiếu DRI của Dakruco tại BSC (cầm cố để vay theo nghị quyết số 11 nêu trên)	
11	15	30/12/2021	Định hướng, giải pháp và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Định hướng công tác bán hàng 2022; Kế hoạch phát triển bền vững năm 2022 (Làm chứng nhận FSC cho sản phẩm mù cao su và gỗ của DRI); Bồi thường thiệt hại của Công ty Bảo Việt đối với vườn cao su tại Daklaoruco do cơn bão số 5 và tái thực hiện hợp đồng bảo hiểm vườn cây cao su tại Daklaoruco năm 2022;	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là Ủy viên BKS	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Ông Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban KS	15/04/2017	Đại học tài chính kế toán, chuyên ngành kế toán công nghiệp
02	Ông Phan Thanh Tân	TV.BKS	15/04/2017	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán doanh nghiệp

03	Ông Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS	05/04/2019	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
----	---------------------	--------	------------	--------------------------------------

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Nguyễn Thạc Hoàn	4	100%	100%	
02	Ông Phan Thanh Tân	4	100%	100%	
03	Ông Nguyễn Văn Thảo	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Đối với HĐQT: BKS tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT và có ý kiến đóng góp trên quan điểm của BKS để HĐQT xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm cả các vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; Trong quá trình kiểm tra việc thực thi các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ, các quy định của pháp luật đều có báo cáo đánh giá gửi HĐQT, Ban điều hành để kịp thời kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh (nếu có)

- Đối với Ban điều hành hàng quý và đột xuất đều tiến hành kiểm tra đánh giá việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chính về SXKD và đầu tư. Giám sát việc quản lý tài chính, quản lý tài sản sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp thực hiện chế độ người lao động thuộc trách nhiệm của Ban điều hành....sau mỗi đợt kiểm tra đều có những trao đổi với Ban điều hành về nội dung kiểm tra và những kiến nghị đề xuất,....

- Đối với cổ đông khi có khiếu nại và kiến nghị của cổ đông BKS đều thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định đối với cổ đông và trong thẩm quyền của BKS, tuy nhiên trong năm 2021 không có khiếu nại nào của cổ đông đối với Công ty hoặc người có liên quan với Công ty.

Qua hoạt động giám sát của BKS cho thấy: Chất lượng cuộc các cuộc họp HĐQT và kết quả triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT đề ra tốt. HĐQT đã có sự đồng thuận và nhất trí cao trong việc ban hành các nghị quyết mang tính định hướng chiến lược đối với Công ty để xin ý kiến ĐHĐCĐ về kinh doanh cũng như đầu tư.

Trong quá trình giám sát BKS nhận thấy HĐQT và Ban điều hành có sự tuân thủ và phối hợp tốt. Thực hiện đúng vai trò trách nhiệm quy định trong điều lệ. Nội bộ đoàn kết, không xảy ra

xung đột lợi ích, Các thành viên HĐQT đều có trách nhiệm cao, tận tụy và nỗ lực theo nhiệm vụ được phân công.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Quá trình hoạt động BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành :

- BKS tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT của Công ty. Các ý kiến tham vấn đều được HĐQT xem xét tại cuộc họp. Thực hiện tốt theo quy chế phối hợp giữa HĐQT và BKS.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất phương tiện làm việc, sắp xếp thời gian và nhân sự làm việc theo lịch trình kiểm tra giám sát của BKS Công ty. Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ số liệu để soát xét khi BKS đăng ký làm việc.

- Những đề xuất kiến nghị liên quan đến số liệu kế toán tài chính, quản lý tài sản, quản trị chi phí được Ban điều hành và bộ phận kế toán tiếp thu, chỉnh sửa trên cơ sở quy định của pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS: (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Ban Kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, đã được ĐHĐCĐ thông qua.

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
01	Ông Lê Thanh Cần	20/08/1963	Kỹ sư nông nghiệp	16/09/2017
02	Bà Nguyễn Thị Hải	18/03/1970	Kỹ sư nông nghiệp; Thạc sỹ kinh tế	15/05/2016

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Lê Thanh Cường	10/05/1985	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	01/10/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo	Thời gian tham gia	
1	Ông Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	Chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của UBCKNN tổ chức	20-21/09/2018	
2	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT độc lập		5-6/10/2017	
3	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành/TGD			
4	Bà Nguyễn Kim Hoa	TV.HĐQT độc lập			
5	Bà Nguyễn Thị Hải	TV. HĐQT điều hành/Phó TGD/Thư ký Cty			
6	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT độc lập			Chưa học
7	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT độc lập			Chưa học
8	Ông Nguyễn Thạc Hoàn.	Trưởng ban KS			Lớp quản trị: 5-6/10/2017.
9	Ông Phan Thanh Tân	TV.BKS			Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019
10	Ông Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS			Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019
11	Ông Lê Thanh Cường	KTT			Lớp quản trị: 5-6/10/2017

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
01	Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	002C038989	Cổ đông lớn/Công ty mẹ	6000175829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	30/12/2016			Công ty nắm cổ phần chi phối của DRI (66,67% vốn điều lệ)
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI		Công ty con	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	01/03/2018			Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	---	---	--	--	---	--	---	------------------------

						hành)	
01	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	16/04/2021	NQ HĐQT số 05 ngày 16/4/2021	Thống nhất điều chỉnh thời gian bảo lãnh cho vay thêm 03 tháng tức là thời hạn vay từ 10/2020 đến 30/9/2021 đối với nguồn bảo lãnh là số tiết kiệm 5 tỷ đồng của DRI gửi tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tân Lập Bắc Đắk Lắk để cho phép Cty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI vay tối đa 3,3 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD.
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	31/8/2021	NQ HĐQT số 08 ngày 31/8/2021	Điều chỉnh thời gian bảo lãnh thêm 12 tháng từ ngày 30/9/2021 đến ngày 30/9/2022 đối với nguồn: số tiết kiệm 5 tỷ đồng của DRI gửi tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Tân Lập Bắc Đắk Lắk để cho phép Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI vay tối đa 3,3 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động phục vụ sxkd;
03	Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	Cổ đông nắm giữ 66,67% vốn điều lệ DRI	6000175829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	10/09/2021	NQ HĐQT số 11 ngày 10/9/2021	Thống nhất cho Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco) vay 30 tỷ đồng, thời gian vay 24 tháng, lãi suất thả nổi không thấp hơn lãi suất vay của ngân hàng Vietinbank-Chi nhánh Đắk Lắk;

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Addresses</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).* Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material*

benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share owners hip at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Việt Tượng	002C038269	CT.HĐQT			100.000	0,14%	
1.1	Nguyễn Triều							Chết 1999
1.2	Trần Thị Xuyên							Chết 2007
1.3	Nguyễn Thị Ngọc Lan							
1.4	Nguyễn Việt Tịnh							
1.5	Nguyễn Việt Thông							
1.6	Nguyễn Long Bảo Nguyên							
1.7	Nguyễn Việt Phó							Chết 2016

1.8	Nguyễn Viết Sỹ							
1.9	Nguyễn Thị Bích Vân							
1.10	Nguyễn Viết Tuấn							
1.11	Nguyễn Duy Giới							Chết năm 2011
1.12	Nguyễn Thị Ngọc Diệp							
1.13	Nguyễn Thị Liễu							
1.14	Võ Đức Nga							
1.15	Phan Thị Thanh Thương							
2	Bùi Quang Ninh	002C019153	Phó CT.HĐQT			169.100	0,2%	
2.1	Bùi Qua							Chết
2.2	Lưu Thị Sanh							Chết
2.3	Trần Thị Kim Huệ							
2.4	Bùi Thị Anh Thi							
2.5	Bùi Quang Thăng							
2.6	Bùi Thị Nhị							
2.7	Võ Đình Nhuận							
2.8	Bùi Quang Hình							

2.9	Tôn Nữ Thị Mỹ							
2.10	Bùi Thị Tám							
2.11	Hoàng Anh Chuyên							
2.12	Bùi Thị Mười							
2.13	Trần Văn Hơn							
2.14	Bùi Quang Long							
2.15	Nguyễn Thị Phượng							
2.16	Bùi Quang Vũ							
2.17	Vũ Thị Mai							
3	Lê Thanh Cấn	002C07625	6	TV.HĐQT/	TGD			
3.1	Lê Nghi							Đã mất
3.2	Nguyễn Thị Bông							
3.3	Hoàng Tòà							Đã mất
3.4	Trần Thị Cúc Hoa							
3.5	Hoàng Thị Phương Lan							
3.6	Lê Hoàn Cầu							
3.7	Lê Hoàng Phú							
3.8	Lê Hiếu Dũng							
3.9	Đinh Thị							

	Kim Nguyên							
3.10	Lê Ngõ							
3.11	Nguyễn Thị Thu							
3.12	Lê Thu							
3.13	Lê Văn Chiến							
3.14	Võ Thị Thanh Bình							
3.15	Lê Thị Bích Hạnh							
3.16	Trần Ngọc Hòa							
4	Nguyễn Kim Hoa	002C019167	TV.HĐQT			124.196	0,169%	
4.1	Nguyễn Lệ							Chết
4.2	Nguyễn Thị Kim Thoa							
4.3	Âu Công Hộ							Chết
4.4	Lê Thị Phụng							
4.5	Âu Công Dũng							
4.6	Âu Nghĩa Hà							
4.7	Âu Công Phúc							
4.8	Nguyễn Hoài Nam							
4.9	Nguyễn Hoài Dương							

4.10	Nguyễn Hoài Khôi							Chết
4.11	Nguyễn Ái Hương	002C03899 3						
4.12	Nguyễn Thị Phương Mai							
4.13	Nguyễn Thị Bích Trang	002C03899 5						
4.14	Đỗ Tuấn Hưng							
5	Nguyễn Thị Hải	002C04871 0	TV.HĐQT/ Phó TGD/người UQ.CBTT			240.000	0,33%	
5.1	Nguyễn Sửu							Đã mất
5.2	Vũ Thị Loan							
5.3	Dương Tín Công							Đã mất
5.4	Nguyễn Thị Chiên							
5.5	Dương Tín Đức	002C01787 7						
5.6	Dương Thùy Linh	000125910 2						
5.7	Dương Minh Phương							
5.8	Nguyễn Thị Quý	002C03897 8				84		
5.9	Đỗ Văn Xích							
5.10	Nguyễn Hoàng Sâm							
5.11	Lê Thị Vân	002C03897						

	Liên	3						
6	Nguyễn Trần Giang	008C50006 0	TV.HĐQT					
6.1	Nguyễn Như Cầu							
6.2	Nguyễn Thị Lâm							
6.3	Nguyễn Trần Sơn							
6.4	Nguyễn Thị Thảo							
6.5	Chế Thị Hoài Vy							
6.6	Nguyễn Như Quỳnh							
6.7	Nguyễn An Phúc							
6.8	Chế Lào							
6.9	Trần Thị Lâm							
6.10	Chế Hoài Vũ							
7	Nguyễn Minh		TV.HĐQT					
7.1	Nguyễn Thị Ngư							
7.2	Nguyễn Như Nghĩa							
7.3	Hoàng Thị Hường							
7.4	Nguyễn Thị Bích Liên							
7.5	Nguyễn Phúc Nguyên Bảo							
7.6	Nguyễn Minh Thư							Nhỏ

7.7	Nguyễn Thị Dương							
7.8	Nguyễn Thị Hải							
7.9	Nguyễn Thị Lan							
7.10	Nguyễn Quang							
7.11	Lê Văn Tạo							
7.12	Trần Trương							
7.13	Nguyễn Thị Dung							
8	Nguyễn Thạc Hoàn	002C019219	Trưởng ban KS			20.000	0,026%	
8.1	Nguyễn Thạc Xuyên							Mất 2003
8.2	Đặng Thị Mùi							Mất 2010
8.3	Trần Hữu Mạnh							
8.4	Lê Thị Châu							
8.5	Trần Thị Yên							
8.6	Nguyễn Thị Hà Phương							
8.7	Nguyễn Thạc Nam							
8.8	Nguyễn Thạc Khanh							
8.9	Nguyễn Thạc Khánh							
8.10	Nguyễn Thị Thu Hương							
8.11	Trần Thị Hào							
8.12	Trương Thị							

	Thanh							
8.13	Trương Văn Bá							
9	Phan Thanh Tân	002C048866	TV.BKS			85	0%	
9.1	Phan Thanh Lượng							
9.2	Võ Thị Triêm							
9.3	Lương Khả							
9.4	Nguyễn Thị Vân							
9.5	Lương Thị Phúc							
9.6	Phan Thanh Tín							
9.7	Phan Thị Anh Thư							
9.8	Phan Thanh Thái					73	0%	
9.9	Trần Thị Kim Thúy							
9.10	Phan Thanh Sơn							
9.11	Lê Thị Tuyết							
9.12	Phan Thị Thanh Minh							
9.13	Ngô Minh Hùng							
9.14	Phan Thanh Hải					10.345	0,014%	
9.15	Nguyễn Ngọc Bích Thủy							

9.16	Phan Thanh Hùng							
9.17	Trịnh Thị Phương							
9.18	Phan Thanh Cường							
9.19	Bùi Thị Tám	002C01791 8						
10	Nguyễn Văn Thảo	002C01791 8	TV.BKS					
10.1	Nguyễn Tấn Bộ							
10.2	Võ Thị Hương							Chết
10.3	Lương Thị Xuân	002C03810 4						
10.4	Nguyễn Văn Nhân							
10.5	Nguyễn Văn Lợi							Còn nhỏ
10.6	Nguyễn Tấn Cả							
10.7	Nguyễn Tuấn Anh							
10.8	Nguyễn Tấn Hải							
10.9	Nguyễn Văn Công							
10.10	Nguyễn Thị Dung							
10.11	Nguyễn Văn Chương							
10.12	Nguyễn Văn							

	Hiếu							
10.13	Nguyễn Thị Ngọc Bích							
10.14	Nguyễn Thị Liễu							
10.15	Vương Thị Niên							
10.16	Nguyễn Thị Vân							
10.17	Nguyễn Thị Thuận							
10.18	Nguyễn Thị Kim Quyên							
10.19	Nguyễn Thị Chung							
10.20	Lê Văn Tuấn							
10.21	Cao Minh Trí							
10.22	Lương Khả							Chết
10.23	Nguyễn Thị Vân							
11	Lê Thanh Cường	002C04895 9	KTT					
11.1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							
11.2	Lê Khánh An							Nhỏ
11.3	Lê Minh Khang							Nhỏ
11.4	Lê Khánh My							Nhỏ
11.5	Nguyễn Thị Quỳnh							

11.6	Lê Lai							Chết
11.7	Nguyễn Văn Duy							Chết
11.8	Nguyễn Thị Lượng							Chết
11.9	Lê Thị Kim Dung							
11.10	Đỗ Văn Lanh							
11.11	Lê Thị Dũng							
11.12	Bùi Văn Tổng							
11.13	Lê Thị Thanh Càng							
11.14	Nguyễn Văn Trai							
11.15	Lê Thị Phụng							
11.16	Nguyễn Văn Hậu							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
01	Nguyễn Viết Tượng	CT.HĐQT	200.000	0,27%	100.000	0,136%	Bán
02	Lê Thanh Cầm	TV.HĐQT/TGD	99.100	0,135%	0		Bán

03	Nguyễn Thạc Hoành	Trưởng ban KS	70.000	0,09%	20.000	0,03	Bán
04	Phan Thanh Tân	TV.BKS	136.485	0,19%	0		Bán
05	Phan Thanh Cường	Em trai Phan Thanh Tân- TV.BKS	9.213	0,012%	0		Bán
06	Phan Thanh Thái	Anh trai Phan Thanh Tân- TV.BKS	6.373	0,008%	0		Bán
07	Nguyễn Thị Ái Hương	Em gái bà Nguyễn Kim Hoa-TV.HĐQT	137.500	0,188%	0		Bán
08	Nguyễn Thị Quý	Chị gái bà Nguyễn Thị Hải-TV.HĐQT	30.184	0,04%	84		Bán
09	Nguyễn Thị Hải	TV.HĐQT	350.000	0,48%	240.000	0,33%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT;
- Đăng Web dri.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Việt Tường

